

Số: **247** /2025/CV-CNG

V/v: Công bố thông tin Người nội bộ và  
người có liên quan

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2025

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ quy định tại Thông tư số: 96/2020/TT-BTC, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana;

Mã chứng khoán: **CSC**.

Nội dung:

1. Công bố thông tin Phụ lục I – Danh sách Người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ.
2. Tài liệu hồ sơ được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.cotanagroup.vn/bien-ban/>, đã được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về nội dung trên.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP-HĐQT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN COTANA**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Đoàn Văn Tuấn**

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: CSC  
Tên Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana  
Ngày chốt: 30/6/2025

| STT  | Mã chứng khoán | Họ và tên                                          | Chức vụ tại công ty                                             | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH  | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú                            |
|------|----------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|-------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                                                  | 4                                                               | 5                                | 6                                               | 7            | 8                 | 9                                    | 10                                 |
|      | Text           | Text                                               | Text                                                            | Text                             | Text                                            | Text         | Date (dd/mm/yyyy) | Date (dd/mm/yyyy)                    | Text                               |
| 1    | CSC            | Đào Ngọc Thanh                                     | Thành viên HĐQT                                                 |                                  | CCCD                                            | 030046000030 | 31/08/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 1.01 | CSC            | Đặng Thu Vinh                                      |                                                                 | Vợ                               | CCCD                                            | 030149000064 | 19/01/2016        | 26/04/2024                           |                                    |
| 1.02 | CSC            | Đào Thu Thủy                                       | Thành viên HĐQT                                                 | Con gái                          | CCCD                                            | 030175000812 | 01/09/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 2    | CSC            | Đào Thu Thủy                                       | Thành viên HĐQT                                                 |                                  | CCCD                                            | 030175000812 | 01/09/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 2.01 | CSC            | Đào Ngọc Thanh                                     | Thành viên HĐQT                                                 | Bố đẻ                            | CCCD                                            | 030046000030 | 31/08/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 2.02 | CSC            | Đặng Thu Vinh                                      |                                                                 | Mẹ đẻ                            | CCCD                                            | 030149000064 | 19/01/2016        | 26/04/2024                           |                                    |
| 3    | CSC            | Đoàn Văn Tuấn                                      | Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật |                                  | CCCD                                            | 031082001442 | 15/08/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 3.01 | CSC            | Nguyễn Thị Thanh Vân                               |                                                                 | Vợ                               | CMND                                            | 013425114    | 14/05/2011        | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 3.02 | CSC            | Đoàn Hoàng Sơn                                     |                                                                 | Con trai                         |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 3.03 | CSC            | Đoàn Tuấn Kiệt                                     |                                                                 | Con trai                         |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 4    | CSC            | Bùi Tiến Hùng                                      | Thành viên HĐQT độc lập                                         |                                  | CCCD                                            | 001068017771 | 10/05/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 4.01 | CSC            | Trịnh Thị Vân Anh                                  |                                                                 | Vợ                               | CCCD                                            | 001173009914 | 29/04/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 4.02 | CSC            | Bùi Phương Anh                                     |                                                                 | Con gái                          | Hộ Chiếu                                        | C9609101     | 28/9/2021         | 26/04/2024                           |                                    |
| 4.03 | CSC            | Bùi Phương Chi                                     |                                                                 | Con gái                          | CCCD                                            | 001303006191 | 29/04/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 4.04 | CSC            | Bùi Tuấn Nam                                       |                                                                 | Con trai                         | Hộ Chiếu                                        | P00835314    | 27/10/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 4.05 | CSC            | Công ty CP Đầu tư và Phát triển đô thị TDH Ecoland |                                                                 | Thành viên Ban Tổng Giám đốc     | ĐKKD                                            | 0901009128   | 02/12/2020        | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 4.06 | CSC            | Công ty CP Bất động sản Ecopark- Nomura            |                                                                 | Thành viên Ban Tổng Giám đốc     | ĐKKD                                            | 0901091771   | 01/07/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 4.07 | CSC            | Công ty CP Tập đoàn Ecopark                        |                                                                 | Thành viên Ban Tổng Giám đốc     | ĐKKD                                            | 0101395308   | 29/07/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 5    | CSC            | Nguyễn Đức Quân                                    | Thành viên HĐQT                                                 |                                  | CCCD                                            | 001084039548 | 14/10/2020        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.01 | CSC            | Nguyễn Đức Lâm                                     |                                                                 | Cha                              | CMND                                            | 010299229    | 15/09/2011        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.02 | CSC            | Phan Thị Thục                                      |                                                                 | Mẹ                               | CCCD                                            | 001158017809 | 07/01/2020        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.03 | CSC            | Nguyễn Sơn Tùng                                    |                                                                 | Em ruột                          | CMND                                            | 012665701    | 17/03/2012        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.04 | CSC            | Lý Linh Phương                                     |                                                                 | Vợ                               | CCCD                                            | 001184000414 | 20/05/2013        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.05 | CSC            | Lý Văn Bình                                        |                                                                 | Bố vợ                            | CMND                                            | 010064695    | 03/09/2009        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.6  | CSC            | Lê Thị Kim Khánh                                   |                                                                 | Mẹ vợ                            | CCCD                                            | 001161016094 | 04/02/2020        | 25/04/2025                           |                                    |



| STT  | Mã chứng khoán | Họ và tên                                 | Chức vụ tại công ty                           | Mối quan hệ đối với người nội bộ                            | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH  | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú                            |
|------|----------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|-------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                                         | 4                                             | 5                                                           | 6                                               | 7            | 8                 | 9                                    | 10                                 |
| 5.7  | CSC            | Nguyễn Phan Anh                           |                                               | Con trai                                                    | CCCD                                            | 001206010468 | 23/03/2021        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.8  | CSC            | Nguyễn Đức Khanh                          |                                               | Con trai                                                    |                                                 |              |                   | 25/04/2025                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 5.9  | CSC            | CTCP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương |                                               | Công ty do Ông Nguyễn Đức Quân làm Thành viên HĐQT kiêm TGD | ĐKKD                                            | 0102121412   | 21/12/2006        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.10 | CSC            | CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam                  |                                               | Công ty do Ông Nguyễn Đức Quân làm Chủ tịch HĐQT            | ĐKKD                                            | 0102186593   | 15/03/2007        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.11 | CSC            | Công ty Cổ phần tập đoàn Apec Group       |                                               | Công ty do Ông Nguyễn Đức Quân làm Chủ tịch HĐQT            | ĐKKD                                            | 0108072810   | 02/05/2024        | 25/04/2025                           |                                    |
| 5.12 | CSC            | CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương      |                                               | Công ty do Ông Nguyễn Đức Quân làm Chủ tịch HĐQT            | ĐKKD                                            | 0102005769   | 18/07/2023        | 25/04/2025                           |                                    |
| 6    | CSC            | Đinh Thị Minh Hằng                        | P.TGD - GDTC Người ủy quyền công bố thông tin |                                                             | CCCD                                            | 001179079850 | 17/09/2021        | 25/04/2025                           |                                    |
| 6.01 | CSC            | Đinh Văn Nghiệp                           |                                               | Bố                                                          | CCCD                                            | 036045001928 | 26/03/2021        | 28/06/2012                           |                                    |
| 6.02 | CSC            | Nguyễn Thị Nguyệt                         |                                               | Mẹ                                                          | CCCD                                            | 034148004189 | 26/03/2021        | 28/06/2012                           |                                    |
| 6.03 | CSC            | Đinh Thị Ngọc Minh                        |                                               | Chị gái                                                     | CMND                                            | 011670140    | 05/07/2012        | 28/06/2012                           |                                    |
| 6.04 | CSC            | Nguyễn Mạnh Lân                           |                                               | Chồng                                                       | CCOD                                            | 027079000562 | 24/04/2020        | 28/06/2012                           |                                    |
| 6.05 | CSC            | Nguyễn Tiến Đạt                           |                                               | Con trai                                                    | CCOD                                            | 001204023423 | 14/04/2022        | 28/06/2012                           |                                    |
| 7    | CSC            | Nguyễn Thị Thu Hương                      | Phó tổng giám đốc                             |                                                             | CCOD                                            | 034180008247 | 18/12/2021        | 28/06/2012                           |                                    |
| 7.01 | CSC            | Nguyễn Đức Minh                           |                                               | Chồng                                                       | CCOD                                            | 038075009848 | 28/07/2020        | 21/12/2016                           |                                    |
| 7.02 | CSC            | Nguyễn Minh Đức                           |                                               | Con trai                                                    | CCOD                                            | 034204000011 | 18/12/2021        | 21/12/2016                           |                                    |
| 7.03 | CSC            | Nguyễn Đức Minh Phúc                      |                                               | Con trai                                                    | CCOD                                            | 001207051386 | 23/05/2022        | 21/12/2016                           |                                    |
| 8    | CSC            | Trần Trọng Đại                            | Kế toán trưởng                                |                                                             | CCOD                                            | 036079007558 | 20/02/2019        | 01/07/2022                           |                                    |
| 8.1  | CSC            | Nguyễn Hồng Anh                           |                                               | Vợ                                                          | CCOD                                            | 001180030594 | 25/04/2021        | 01/07/2022                           |                                    |
| 8.2  | CSC            | Trần Trọng Trung                          |                                               | Con trai                                                    |                                                 |              |                   | 01/07/2022                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 8.3  | CSC            | Trần Hoàng Quân                           |                                               | Con trai                                                    |                                                 |              |                   | 01/07/2022                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 8.4  | CSC            | Trần Thái Sơn                             |                                               | Con trai                                                    |                                                 |              |                   | 16/04/2019                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 9    | CSC            | Nguyễn Hải Yến                            | Thành viên Ban Kiểm soát                      |                                                             | CCCD                                            | 001177023022 | 04/08/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 9.1  | CSC            | Nguyễn Thị Đào                            |                                               | Mẹ đẻ                                                       | CCCD                                            | 001145004168 | 09/07/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 9.2  | CSC            | Đỗ Tuấn Anh                               |                                               | Chồng                                                       | CCCD                                            | 001069014423 | 04/08/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 9.3  | CSC            | Đỗ Gia Minh                               |                                               | Con trai                                                    |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           |                                    |
| 10   | CSC            | Lê Văn Đăng                               | Thành viên Ban Kiểm soát                      |                                                             | CCCD                                            | 036076001899 | 29/03/2022        | 26/04/2024                           |                                    |

| STT  | Mã chứng khoán | Họ và tên          | Chức vụ tại công ty      | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH  | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú                            |
|------|----------------|--------------------|--------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|-------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                  | 4                        | 5                                | 6                                               | 7            | 8                 | 9                                    | 10                                 |
| 10.1 | CSC            | Lê Văn Thích       |                          | Bố đẻ                            | CCCD                                            | 036052001848 | 12/08/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 10.2 | CSC            | Nguyễn Thị Vân     |                          | Mẹ đẻ                            | CCCD                                            | 036154001308 | 29/08/2016        | 26/04/2024                           |                                    |
| 10.3 | CSC            | Trần Thị Hoàn      |                          | Vợ                               | CCCD                                            | 001180015815 | 10/07/2022        | 26/04/2024                           |                                    |
| 20.4 | CSC            | Lê Phương Trang    |                          | Con gái                          |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 10.5 | CSC            | Lê Trí Dũng        |                          | Con trai                         |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 10.6 | CSC            | Lê Minh Đức        |                          | Con trai                         |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 11   | CSC            | Đào Hồng Sơn       | Thành viên Ban Kiểm soát |                                  | CCCD                                            | 036085000009 | 10/07/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 11.1 | CSC            | Đào Đình Thạch     |                          | Bố đẻ                            | CCCD                                            | 035048004600 | 10/07/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 11.2 | CSC            | Nguyễn Thị Hồng Hà |                          | Mẹ đẻ                            | CCCD                                            | 036154010661 | 10/05/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 11.3 | CSC            | Đào Phương Hoa     |                          | Chị gái                          | CCCD                                            | 036183024692 | 10/07/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 11.4 | CSC            | Nguyễn Thị Thùy    |                          | Vợ                               | CCCD                                            | 030193010505 | 10/07/2021        | 26/04/2024                           |                                    |
| 11.5 | CSC            | Đào Nhật Minh      |                          | Con trai                         |                                                 |              |                   | 26/04/2024                           | - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |

NGƯỜI LẬP

manar

**Bách Quỳnh Trang**

# ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Đoàn Văn Luận